

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ CÔNG AN -
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
- TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM -
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM - LIÊN ĐOÀN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/QCPH-LĐTBOXH-GDDT-CA-NNPTNT-TLĐ-
LMHTX-LĐTMCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật
giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thống nhất ban hành Quy chế phối hợp về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Bộ: Lao động- Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là các Bộ); các cơ quan, tổ chức: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức) trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi là lao động trẻ em) giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu phối hợp

1. Xác định rõ trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, cơ quan, tổ chức đối với công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.
2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của các Bộ, cơ quan, tổ chức trong phối hợp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phối hợp và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thực hiện công tác này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; thực hiện thường xuyên, kịp thời; bảo đảm đúng nội dung, tiến độ thực hiện, phân công rõ trách nhiệm phối hợp.
2. Các Bộ, cơ quan, tổ chức thường xuyên trao đổi thông tin về công tác xây dựng, tổ chức thực hiện, phương án giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.
3. Khi phát sinh các vấn đề cần xử lý thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ, cơ quan, tổ chức nào thì Bộ, cơ quan, tổ chức đó chủ trì và các Bộ, cơ quan, tổ chức khác phối hợp; khi phát sinh vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của

nhiều Bộ, cơ quan, tổ chức quản lý thì Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội sẽ chủ trì xử lý.

4. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Tùy từng nội dung phối hợp, việc phối hợp có thể được thực hiện thông qua các phương thức cụ thể sau:

Trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp (điện thoại, thư điện tử...), tổ chức các cuộc họp liên ngành theo yêu cầu của Bộ, cơ quan, tổ chức chủ trì chủ trì hoặc Bộ, cơ quan, tổ chức phối hợp.

2. Việc lựa chọn phương thức phối hợp do các Bộ, cơ quan, tổ chức thống nhất, quyết định phù hợp với điều kiện cụ thể.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật; xây dựng đề án, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, bao gồm:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung pháp luật, chính sách về phòng ngừa lao động trẻ em phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, các Công ước của Tổ chức Lao động quốc tế: về độ tuổi lao động tối thiểu (Công ước 138) và về nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (Công ước 182) và các Công ước khác có liên quan.

- Nghiên cứu tác động của các Hiệp định thương mại tự do như: Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA); Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Anh (UKVFTA); Hiệp định Đối tác Tiến bộ và Toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)... đối với pháp luật quốc gia của Việt Nam về vấn đề lao động trẻ em.

- Nghiên cứu, hoàn thiện tiêu chí xác định lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên tại nơi làm việc.

- Rà soát, hoàn thiện luật pháp, chính sách về giáo dục nghề nghiệp, tư vấn, hướng nghiệp cho người chưa thành niên.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách về bảo vệ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em là nạn nhân của mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động

- Rà soát, hoàn thiện luật pháp, chính sách về quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em; xử lý vi phạm về sử dụng lao động trẻ em theo thẩm quyền.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật, chính sách liên quan đến phổ cập giáo dục cho trẻ em; hỗ trợ giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; rà soát, bổ sung, lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường; xây dựng kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Bộ Công an phối hợp với các đơn vị thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật liên quan đến điều tra, khởi tố các hành vi mua bán người dưới 16 tuổi vì mục đích cưỡng bức lao động; các hành vi vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi, cưỡng bức lao động đối với người dưới 16 tuổi.

4. Các Bộ, cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, báo cáo rà soát, theo dõi thi hành pháp luật, tổng kết thi hành pháp luật, lập đề nghị xây dựng chính sách về lĩnh vực có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phối hợp theo đề nghị của các Bộ, cơ quan, tổ chức khác trong Quy chế phối hợp.

Điều 6. Truyền thông nâng cao nhận thức

1. Các Bộ, cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo, thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, người lao động, cha mẹ, giáo viên, học sinh, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về thông tin, kiến thức, chính sách pháp luật thông qua:

- a) Đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp, chuyển đổi số công tác truyền thông; cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;

b) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển, chia sẻ các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông (tờ rơi, phóng sự, video clip, chuyên trang, chuyên mục, cảm nang, sách mỏng...) về phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em;

c) Chia sẻ các sản phẩm, tài liệu truyền thông với các Bộ, cơ quan, tổ chức trong Quy chế này phục vụ cho việc tuyên truyền trên các phương tiện, ấn phẩm truyền thông của các bên hoặc tại các hội nghị, hội thảo, tập huấn, triển lãm...;

d) Tổ chức các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên môi trường mạng và tại cộng đồng, trường học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em phù hợp từng nhóm đối tượng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, trong các chuỗi cung ứng, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trong khu vực hợp tác xã, các làng nghề và khu vực kinh tế phi chính thức.

2. Phối hợp tổ chức chiến dịch truyền thông, sự kiện, hội nghị, hội thảo hoặc cử đại biểu tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trao đổi thông tin về công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

Điều 7. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng các tài liệu hướng dẫn chung về triển khai công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; đào tạo giảng viên nguồn cấp trung ương và cấp tỉnh; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương, đội ngũ công chức, viên chức, cán bộ ngành lao động - thương binh và xã hội từ trung ương đến địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan; trẻ em và người sử dụng lao động, về việc phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu tình trạng lao động trẻ em; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra lao động về phát hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về sử dụng lao động chưa thành niên trái quy định của pháp luật. Các Bộ, cơ quan, tổ chức phối hợp có trách nhiệm đóng góp ý kiến và thống nhất cho các tài liệu hướng dẫn chung.

2. Các Bộ chủ động chủ trì xây dựng các tài liệu hướng dẫn các nhiệm vụ thực hiện công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo trách nhiệm của từng ngành; triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho công chức, viên chức, cán bộ thuộc ngành để triển khai có hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì xây dựng các tài liệu và triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực, tư vấn pháp luật, chính sách cho

cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động, người chưa thành niên, trẻ em tham gia lao động.

4. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì xây dựng các tài liệu và triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho người sử dụng lao động trong các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Tổ hợp tác nhằm đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên.

5. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì xây dựng các tài liệu và triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, người sử dụng lao động nhằm đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên.

6. Các Bộ, cơ quan, tổ chức phối hợp với đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu; chia sẻ các tài liệu hướng dẫn, nâng cao năng lực với các Bộ, cơ quan, tổ chức trong Quy chế này phục vụ cho việc nâng cao năng lực, tuyên truyền trên các phương tiện, ấn phẩm truyền thông của các bên hoặc tại các hội nghị, hội thảo, tập huấn, triển lãm.

Điều 8. Triển khai quy trình phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em gắn với hệ thống bảo vệ trẻ em ở tại địa phương

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp tỉnh, huyện, xã và Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã để điều phối hoạt động bảo vệ trẻ em các cấp, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em tại cấp xã triển khai các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em trong hệ thống bảo vệ trẻ em của địa phương; triển khai quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, ngành nghề, địa bàn có nhiều trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; đặc biệt hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề và khu vực kinh tế phi chính thức, chú trọng lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các chuỗi cung ứng; triển khai hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ và gia đình tiếp cận chính sách, chương trình, dịch vụ về giảm nghèo, trợ giúp xã hội, bồi dưỡng, đào tạo nghề.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo ngành dọc có giải pháp hỗ trợ cho trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông với các hình thức phù hợp, vận động và hỗ trợ học sinh bỏ học trở lại trường học.

3. Bộ Công an hướng dẫn, chỉ đạo ngành dọc phối hợp liên ngành tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời các vụ việc sử dụng người dưới 16 tuổi tham

gia lao động trái quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác điều tra thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án liên quan đến sử dụng lao động trẻ em.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các lĩnh vực thuộc nhiệm vụ của ngành, nhất là các làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình, các hợp tác xã nông nghiệp, tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp theo quy định về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo Liên đoàn Lao động các cấp tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người chưa thành niên, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

6. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo các hợp tác xã rà soát các hoạt động trong chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của các hợp tác xã, hợp tác xã trong làng nghề nhằm phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp các vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; phối hợp với các Bộ, cơ quan, tổ chức để can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em; hỗ trợ, cải thiện điều kiện làm việc của các hợp tác xã và hợp tác xã trong làng nghề có trẻ em học nghề và tham gia lao động phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm thể chất và tâm lý của trẻ em và theo quy định của pháp luật.

7. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp rà soát các hoạt động trong chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng nhằm phát hiện sớm, ngăn ngừa, hỗ trợ, can thiệp các vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; phối hợp với các Bộ, cơ quan, tổ chức để can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em.

Điều 9. Phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột lao động

1. Bộ Công an hướng dẫn dấu hiệu nhận biết trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động; hướng dẫn và chỉ đạo ngành dọc tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời các vụ việc mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; nâng cao hiệu quả công tác điều tra thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và điều tra các vụ việc bóc lột trẻ em; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh đối với các hành vi mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; đồng thời hỗ trợ, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân trong quá trình tiến hành tố tụng.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn và chỉ đạo ngành dọc phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương triển khai hỗ trợ trẻ em là nạn nhân của mua bán người tiếp cận các chính sách phù hợp.

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn các cấp công đoàn và công nhân lao động chủ động phát hiện, thông báo với Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc ngăn chặn, phòng ngừa mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động.

Điều 10. Triển khai các mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tế, các Bộ, cơ quan, tổ chức:

1. Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn triển khai các mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.
2. Triển khai thí điểm mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em thuộc Bộ, cơ quan, tổ chức phụ trách tại các địa phương và chỉ đạo các địa phương triển khai mô hình.
3. Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm triển khai mô hình.
4. Phối hợp kiểm tra, đánh giá việc triển khai mô hình tại địa phương.
5. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mô hình sau 3 năm triển khai và nhân rộng các mô hình phù hợp, hiệu quả.

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra việc sử dụng trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật; kiểm tra liên ngành, chuyên ngành hằng năm về thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, phát hiện, xử lý việc sử dụng lao động trẻ em. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng trẻ em và người chưa thành niên lao động trái quy định của pháp luật. Kết quả thanh tra, xử lý phải được thông tin cho các Bộ, ngành, tổ chức tham gia Quy chế phối hợp.

2. Các Bộ, cơ quan, tổ chức căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ lồng ghép nội dung kiểm tra về lao động trẻ em vào các kiểm tra chuyên môn của Bộ, cơ quan, tổ chức.

3. Trường hợp cần thiết, các Bộ, cơ quan, tổ chức thống nhất kế hoạch kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, thanh tra các nội dung trong Quy chế.

4. Căn cứ kết quả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, các Bộ, cơ quan, tổ chức cùng trao đổi, phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị từ địa phương, các cơ quan, tổ chức và những phát sinh trong thực tiễn triển khai.

Điều 12. Trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu về lao động trẻ em

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn việc thu thập, thống kê, tổng hợp, báo cáo, trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu về công tác phát hiện, các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trường hợp lao động trẻ em.

2. Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, tổ chức: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu các trường hợp lao động trẻ em cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp định kỳ hằng năm hoặc đột xuất.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan, tổ chức

1. Các Bộ, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

b) Cung cấp thông tin, số liệu về việc thực hiện Quy chế theo nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia xây dựng kế hoạch, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong lĩnh vực quản lý, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo kế hoạch hằng năm.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao đơn vị đầu mối chủ trì xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy chế này hằng năm, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ Quy chế phối hợp này chủ trì, nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch hoặc Chương trình phối hợp giữa các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 14. Đầu mối phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin và trách nhiệm của đơn vị đầu mối thuộc Bộ, cơ quan, tổ chức phối hợp

1. Các Bộ, cơ quan, tổ chức phối hợp thống nhất cử đơn vị đầu mối phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, giúp Lãnh đạo các Bộ, cơ quan, tổ chức chỉ đạo thực hiện quy chế phối hợp liên ngành gồm:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao Cục Trẻ em là đơn vị đầu mối.

Bộ Giáo dục và Đào tạo giao Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên là đơn vị đầu mối.

Bộ Công an giao Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (Cục Cảnh sát hình sự) là đơn vị đầu mối.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn là đơn vị đầu mối.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giao Ban Nữ công là đơn vị đầu mối.

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giao Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã là đơn vị đầu mối.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giao Văn phòng Giới sử dụng lao động là đơn vị đầu mối.

2. Đơn vị đầu mối của mỗi Bộ, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Bộ, cơ quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này; tham gia xây dựng kế hoạch phối hợp hằng năm; tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua đơn vị đầu mối) để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí phục vụ công tác phối hợp được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hằng năm của các Bộ, cơ quan, tổ chức phối hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các Bộ, cơ quan, tổ chức phối hợp có trách nhiệm lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động phối hợp theo quy định.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được các Bộ, các cơ quan, tổ chức thống nhất thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị phản ánh, kiến nghị về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, phối hợp với các Bộ, cơ quan, tổ chức xem xét, thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hà

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG VIỆT NAM**



Thái Thu Xương

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH LIÊN MINH
HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM**



Nguyễn Mạnh Cường

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**



Hoàng Quang Phòng

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBQGVTE (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Công an (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (để b/c);
- Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (để b/c);
- Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục TE, Vụ GDCT&CTHSSV, Cục CSĐTTP về TTXH, Cục KTHTPTNT, Ban Nữ công, VP giới chủ, Ban CS và PTHTX (để t/h);
- Sở: LĐTBXH, GDĐT; Công an; NN và PTNT, LĐLĐ, LMHTX các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để t/h);
- Lưu VT, Cục TE, Vụ GDCT&CTHSSV, Cục CSĐTTP về TTXH, Cục KTHTPTNT; Ban NC; VPGC, Ban CS và PTHTX.